

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 13-6-2023

Về việc “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc: “ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Hồng P, sinh năm 1988; địa chỉ: 170Đ khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1987; địa chỉ: 172Đ khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

(Bà P, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2022, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Hồng P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Anh K có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ. Lý do bà nộp đơn ly hôn là do ông K có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, không chăm lo gia đình, vợ con; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ngày 18/7/2016, bà và các con đã về nhà mẹ đẻ cư trú đến nay. Nhận thấy không thể chung sống cùng nhau nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/3/2013 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 04/12/2014. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/con chung cho đến khi các con trưởng thành nhưng quá trình Tòa án giải quyết, bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh K đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 18, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hồ Thị Hồng P đối với ông Nguyễn Anh K.

Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Hồng P được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

Về con chung: bà Hồ Thị Hồng P được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/3/2013 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 04/12/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm về phần nợ chung.

Tại phiên tòa P thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng nghị: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần của bản án sơ thẩm về phần nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thực hiện đúng theo quy định tại Điều 278, Điều 279 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu và phạm vi khởi kiện: theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2022, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/6/2023, bà Hồ Thị Hồng P xác định về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên về nợ chung của bà P và ông K không có là vượt quá phạm vi đơn khởi kiện của bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện quyền tố tụng của đương sự khác trong trường hợp phát sinh tranh chấp về chia tài sản (nếu

có). Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ. Vì vậy, sửa một phần bản án sơ thẩm, không giải quyết về phần nợ chung như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;

Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 5, 28, 37, 39, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng

Các Thẩm Phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Cảnh – Phùng Thị Cẩm Hồng

Lê Quốc Dũng